

K, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Số:07/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 2 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:137/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Trụ sở chính: XXi, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện pháp luật: Ông Trần Ngọc M- Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V- Phó Tổng Giám đốc; Theo Quyết định về việc Ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Bùi Quang T- Chủ xử lý nợ: Theo Quyết định về việc Ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ số 71/QĐ-NHKL ngày 10/01/2024.

* **Bị đơn:** Ông Đặng Bá H, sinh năm 1993.

Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1997.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Đặng Bá H theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 420/2024/HĐUQ ngày 22/01/2024 do Văn phòng công chứng K- Hà Nội lập.

Cùng nơi thường trú: Số 7/xx T, thị trấn V, Hện K, thành phố Hà Nội

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Đặng Bá H, sinh năm 1956.

2/ Bà Đinh Thị B, sinh năm 1957.

3/ Cháu Đặng Trà M, sinh ngày 07/11/2016 (con anh H, chị L).

4/ Cháu Đặng Bá H, sinh ngày 03/10/2019 (con anh H, chị L).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M và cháu H là ông Đặng Bá H và bà Nguyễn Thị Hương L.

Cùng nơi thường trú: Số 7/xx T, thị trấn V, Hện K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Bá H và bà Nguyễn Thị Hương L, ông Đặng Bá H, bà Đinh Thị B xác nhận vào ngày 05/02/2021 có ký Hợp đồng tín dụng số 029/21/HĐTD/0804-5423, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 029/21/HĐTC-BDS/0804-9228 được công chứng bởi văn phòng công chứng Nguyễn Tự theo số công chứng 263/2021, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2021 và các văn bản khác đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần L là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật và hợp pháp, không có khiếu kiện thắc mắc gì.

Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 122220, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 0011. Số QĐ:523. Mã: 5260019 do UBND Hện K cấp ngày 07/07/2005 cho ông Đặng Bá H và bà Đinh Thị B, với các thông tin cụ thể như sau: thửa đất số: 99; Tờ bản đồ số: 30; diện tích: 32 m²; mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; Tài sản gắn liền với đất: Nhà mái ngói 01 tầng; Diện tích xây dựng 13,4 m²; Diện tích sử dụng: 12 m², địa chỉ: Số 7 ngõ xx, phố T, thị trấn V, Hện K, thành phố Hà Nội.

2.2. Tổng số tiền ông Đặng Bá H và bà Nguyễn Thị Hương L pH trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L tính đến hết ngày 22/01/2024 là 392.874.536 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu, tám bảy mươi tư nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng), cụ thể như sau: Nợ gốc: 280.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 67.952.896 đồng, Lãi quá hạn: 34.777.537 đồng, Phạt chậm trả lãi: 10.144.103 đồng. Thời hạn thanh toán nợ các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Lần 1: Chậm nhất 31/01/2024 ông H, bà L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền là 5.000.000 đồng trừ vào số tiền nợ gốc.

Lần 2: Chậm nhất 29/02/2024 ông H, bà L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền là 5.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc.

Lần 3: Chậm nhất 31/03/2024 ông H, bà L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền là 5.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc.

Lần cuối: Chậm nhất ngày 30/4/2024 ông H, bà L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại.

Kể từ ngày 23/01/2024 ông H và bà L pH tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn trên số nợ gốc theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 029/21/HĐTD/0804-5423 ngày 05/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông H và bà L không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L theo thời hạn thanh toán trên, vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H và bà L vẫn pH có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

3. Về án phí: Ông Đặng Bá H và bà Nguyễn Thị Hương L pH chịu 9.821.863 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng án phí là 9.983.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/23 số 0003823 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Hện K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn